

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nguyệt
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phòng K; sinh ngày 01/4/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòng Ph và bà Mông Lý M; vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc N (chưa đăng ký kết hôn), có 02 con sinh là Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 2010) và Phòng Gia H (sinh năm 2018); tiền án: Ngày 30/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 108/2010/HSST). Ngày 14/9/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 118/2010/HSST). Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 311/2015/HSST); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 11/4/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 280/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/11/2018, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra điểm kinh doanh trò chơi điện tử tại số 149 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11 thì phát hiện đối tượng Phòng K có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 13, Quận 11 làm việc. Tại trụ sở làm việc, Công an phát hiện nơi bằng bó tại cổ chân phải của đối tượng Phòng K có một túi vải màu đỏ nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi vải có 18 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy tổng hợp nên lập biên bản thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phòng K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đưa vật chứng đi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 14/KLGD-H ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,9178g (một không phải chín một bảy tám gam), loại Methamphetamine. (BL27).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Phòng K khai nhận: Chất tinh thể không màu trong 18 gói nylon nêu trên là ma túy do bị can K mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) ở hẻm trên đường Bến Bình Đông, Phường 13, Quận 8 với giá là 4.000.000 đồng về để dành sử dụng.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một gói được niêm phong ghi vụ số 14/2019, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định; một túi vải màu đỏ kích thước 5x7cm.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.000 đồng là tài sản của bị can K.

- Một xe máy hiệu Honda Vario gắn biển số 95M1-878.23, số khung MH1JFV11XHK605483, số máy JFV1E-1609475. Bị can Phòng K khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên (không rõ lai lịch) cùng chơi game tại điểm chơi game bắn cá trên đường Tuệ Tĩnh, Phường 13, Quận 11 với giá 20.000.000 đồng vào khoảng tháng 7 năm 2018; việc mua xe không có làm giấy tờ mua bán. Theo bản kết luận giám định số 1931/KLGD-X(Đ6) ngày 27/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định xe có số khung, số máy trùng khớp với số khung, số máy nguyên thủy của xe. Tiến hành xác minh, Công an xác định được chiếc xe trên có số khung và số máy trên được cấp biển số là 59H1-774.24, do bà Bùi Thị Ngân H (sinh năm 1965; địa chỉ xxx Trần Hưng Đạo, Phường x, Quận 5) là chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 2 năm 2018, con trai bà H là Dư Phước T sử dụng xe đến nhà bạn ở xx An Dương Vương, phường xx, quận Bình Tân chơi thì bị mất trộm. Đối với biển số xe 59M1-878.23 là biển số được cấp cho xe có số khung MH1KF1116FK244439, số máy KF11E1251072, do bà Huỳnh Thị Bích V (địa chỉ xxx Tô Hiến Thành, Phường x, Quận 10) là chủ sở hữu. Bà V đã bán xe cho ông Đào Minh C (sinh năm 1986; địa chỉ x Hồ Hảo Hớn, phường xx, Quận 1). Ông C khai đã bán chiếc xe cho một người tên Hiếu (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh tại Công an phường An Lạc, quận Bình Tân thì được biết ông Dư Phước T có trình báo mất trộm chiếc xe nêu trên và hồ sơ đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý theo quy định (BL 100). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao chiếc xe thu giữ của bị can Phòng K cho Cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền (BL 101-105).

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSQ11 ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phòng K tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phòng K có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 16/11/2018, tại điểm kinh doanh trò chơi điện tử tại số 149 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, bị cáo Phòng K đã có hành vi cất giấu tại nơi bằng bó tại cổ chân phải một túi vải màu đỏ bên trong có 18 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,9178g (một không phẩy chín một bảy tám gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo Phòng K khai nhận sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 1999. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm qua thử nước tiểu của bị cáo K do Bệnh viện Quận 11 thực hiện ngày 16/11/2018.

Bị cáo Phòng K mua và cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng là 10,9178g nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói được niêm phong ghi vụ số 14/2019, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định; một túi vải màu đỏ kích thước 5x7cm là vật cất tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.000 đồng là tài sản của bị cáo K. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Số tiền thu giữ của bị cáo là tài sản riêng của bị cáo, không do phạm tội mà có hoặc bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một xe máy hiệu Honda Vario, số khung MH1JFV11XHK605483, số máy JFV1E-1609475 (gắn biển số 95M1-878.23) thu giữ của bị cáo Phòng K. Công an xác định được chiếc xe trên có số khung và số máy trên được cấp biển số là 59H1-774.24, do bà Bùi Thị Ngân H (sinh năm 1965; địa chỉ xxx Trần Hưng Đạo, Phường x, Quận 5) là chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 2 năm 2018, con trai bà H là Dư Phước T sử dụng xe đến nhà bạn ở xx An Dương Vương, phường xx, quận Bình Tân chơi thì bị mất trộm. Ông Dư Phước T đã có trình báo mất trộm chiếc xe nêu trên và hồ sơ đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý theo quy định. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao chiếc xe thu giữ của bị cáo Phòng K cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vụ việc theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét lại.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phòng K, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Phòng K tại khu vực hẻm trên đường Bến Bình Đông, Phường 13, Quận 8 do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng là một phụ nữ có số điện thoại do bị cáo Phòng K lưu với tên là “chị thẳng Mập” (không xác định được lai lịch) đã nhờ bị cáo Phòng K chỉ chỗ mua ma túy tại khu vực đường Cây Sung thuộc Phường 14, Quận 8 do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về kiến nghị tiến hành điều tra vụ án được phát hiện trong quá trình điều tra, xét xử vụ án:

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/3/2019 (BL 110-111) và tại phiên tòa, bị cáo Phòng K khai có thực hiện hành vi đánh bạc (chơi game bắn cá thắng thua bằng tiền). Tuy hành vi này của bị cáo Phòng K diễn ra độc lập với hành vi phạm tội mà Tòa án đang xét xử nhưng được phát hiện trong quá trình điều tra, xét xử vụ án. Hành vi này của bị cáo K chưa được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 làm rõ và xử lý, do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh, điều tra để xử lý hành vi đánh bạc đối với bị cáo Phòng K.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm g, o Khoản 2, Khoản 5 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phòng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phòng K 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một gói được niêm phong ghi vụ số 14/2019; một túi vải màu đỏ kích thước 5x7cm (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/MT ngày 20/11/2018).

Trả lại cho bị cáo Phòng K một điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/MT ngày 20/11/2018).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng